

Sở thích của sinh viên lớp học nói tiếng Anh đối với phản hồi sửa lỗi bằng lời nói

Luu Thi Huong

Email: luuthihuong@hpu2.edu.vn
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Xuân Hòa, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

TÓM TẮT: Nghiên cứu này điều tra sở thích của sinh viên ngoại ngữ tiếng Anh về các kiểu phản hồi sửa chữa bằng lời khác nhau trong các lớp học nói tiếng Anh như một ngoại ngữ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Với mục đích này, tác giả đã sử dụng bảng câu hỏi được điều chỉnh từ Katayama (2007) và Smith (2010) và các cuộc phỏng vấn để thu thập dữ liệu định lượng và định tính từ sinh viên. Nhiều kết quả liên quan đến câu hỏi nghiên cứu đã thu được. Nhìn chung, kết quả cho thấy rằng, sinh viên thích những phản hồi rõ ràng từ giáo viên hơn là phản hồi ẩn ý.

TỪ KHÓA: Phản hồi sửa chữa bằng lời, sinh viên ngoại ngữ tiếng Anh, lớp học nói tiếng Anh.

→ Nhận bài 22/6/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/7/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220310>

1. Đặt vấn đề

Lỗi sai là một thành phần thiết yếu của việc học và dạy ngoại ngữ. Theo Coder (1967), những lỗi sai thực sự thể hiện sự hiểu biết ngôn ngữ cơ bản của người học [1]. Phản hồi sửa lỗi hỗ trợ giáo viên trong việc ngăn chặn những lỗi sai của người học và hỗ trợ sự tiến bộ của họ trong quá trình học ngôn ngữ. Do đó, một thành phần quan trọng của việc tiếp thu ngôn ngữ là sự tự sửa chữa lỗi của người học. Nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã được thực hiện để xác định hiệu quả của việc cung cấp thông tin phản hồi cho sinh viên [2], [3], [4]. Trên thực tế, các nghiên cứu chỉ ra rằng, có sự khác nhau giữa đa số giáo viên ngôn ngữ về phương pháp hiệu quả nhất để xử lý lỗi sinh viên của họ. Một số giáo viên ngôn ngữ cố gắng sửa chữa mọi lỗi sai mà sinh viên của họ mắc phải, trong khi những người khác chủ yếu tập trung vào việc sửa những lỗi liên quan trực tiếp đến chủ đề được đề cập trong một lớp học nhất định hoặc những lỗi cản trở giao tiếp. Một số giáo viên có thể chọn bỏ qua những sai lầm của sinh viên vì họ tin rằng, làm như vậy sẽ làm gián đoạn quá trình học tập.

Để tạo ra một bầu không khí học tập thân thiện và hợp tác, bản thân sinh viên có thể mong muốn được lắng nghe bởi giáo viên. Ngoài ra, phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm đang chiếm ưu thế. Kết quả là, sự phát triển học tập của sinh viên đã bị cản trở, đặc biệt là kỹ năng nói. Tác giả được truyền cảm hứng để thực hiện một nghiên cứu về sở thích của sinh viên đối với phản hồi sửa bằng lời tại một cơ sở giáo dục Việt Nam. Tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu sở thích của sinh viên về các loại phản hồi sửa lỗi khác nhau trong các lớp học nói tiếng Anh tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Để tìm ra kết quả, nghiên

cứu sẽ xác định các chiến lược phản hồi sửa lỗi được sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 ưa thích. Nghiên cứu này trả lời câu hỏi sau: “Những loại phản hồi sửa lỗi bằng lời nói nào mà sinh viên năm thứ nhất trong lớp học nói tiếng Anh yêu thích?”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phản hồi chữa lỗi bằng lời

2.1.1. Định nghĩa

Phản hồi sửa lỗi bằng lời được Lyster và cộng sự (2013) mô tả là phản hồi của giáo viên đối với những lời nói sai của người học [5]. Định nghĩa này phù hợp với Ellis, Loewen, và Erlam (2006:340), đã tuyên bố rằng, phản hồi sửa chữa “Có dạng phản hồi đối với những lời nói của người học có sai sót. Các phản hồi có thể bao gồm: 1/ Dấu hiệu cho thấy lỗi đã được thực hiện; 2/ Cung cấp dạng ngôn ngữ đích chính xác; 3/ Thông tin ngôn ngữ về bản chất của lỗi hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của lỗi đó” [6, tr.64]. Mặt khác, phản hồi sửa lỗi chỉ cho biết việc sửa lỗi [7]. Do đó, phản hồi sửa lỗi bằng lời được cho là đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển độ chính xác của bài nói của người học. Như vậy, có thể kết luận rằng, phản hồi sửa lỗi bằng lời tập trung phản hồi sửa chữa vào bài nói của người học với một dấu hiệu về việc mắc lỗi.

2.1.2. Phân loại phản hồi sửa lỗi bằng lời

Trong nhiều cách phân loại phản hồi sửa lỗi bằng lời đã được đề xuất thì phân loại do Lyster và Ranta (người đã phân loại nó thành sáu loại) có thể được coi là ưu việt.

- **Nhắc lại (Repetition):** Loại phản hồi sửa chữa này đòi hỏi sự thay đổi ngữ điệu của giảng viên với việc lặp

lại lỗi của sinh viên để thu hút sự chú ý của sinh viên để chỉ ra rằng, sinh viên đó đang mắc lỗi. Kỹ thuật này được thể hiện trong ví dụ sau:

Ví dụ:

Sinh viên: On Tet holiday/'hɒlɪdeɪ/, I often visit my relatives.

Giáo viên: /'hɒlɪdeɪ/

Sinh viên: /'hɒlədeɪ/

- **Gợi ý (Elicitation):** Kỹ thuật sửa lỗi này nhắc nhở người học tự sửa lỗi.

Ví dụ:

Giáo viên: In a fastfood restaurant, how much do you tip?

Sinh viên: No money.

Giáo viên: What's the word?

Sinh viên: Five.... Four

Giáo viên: What's the word..... in a fastfood restaurant?

Sinh viên: Nothing.

Giáo viên: Nothing, yeah. Okay, what tip should you leave for the following....

(Lyster, 2002:584)

- **Yêu cầu giải thích (Clarification request):** Lyster và Ranta (1997) gọi kỹ thuật này như một phản hồi từ giáo viên khi cố gắng hỏi người nói giải thích về lỗi sai đã mắc phải.

Ví dụ:

Sinh viên: I speaking English.

Giáo viên: Pardon me?

- **Sửa lỗi trực tiếp (Recast):** Kỹ thuật này được coi là phổ biến nhất trong việc sửa lỗi của giáo viên. Giáo viên thường nói “Ý em là ...”; “Em nên nói là ...”

Ví dụ:

Sinh viên: She win the one prize.

Giáo viên: Yeah, she did. She won the first prize in this contest.

- **Phản hồi ngôn ngữ (Metalinguistic feedback):** Kỹ thuật này chứa các nhận xét, thông tin hoặc câu hỏi liên quan đến hình thức phát biểu chính xác của sinh viên, mà không cung cấp rõ ràng câu trả lời chính xác.

Ví dụ:

Sinh viên: There are an apple on the table.

Giáo viên: There are is used for plural noun.

Sinh viên: There is an apple on the table.

- **Phản hồi chữa lỗi rõ ràng (Explicit correction):** Kỹ thuật này đề cập đến việc cung cấp rõ ràng về biểu mẫu chính xác.

Yao ở Méndez et al. (2010) cũng đề cập đến ngôn ngữ cơ thể hoặc tín hiệu ngôn ngữ như một chiến lược phản hồi sửa lỗi bằng lời khi giáo viên sử dụng nét mặt của họ (Ví dụ: Lông mày nhướn lên) hoặc cử động cơ thể (Ví dụ: Cử động đầu) để thông báo rằng, sinh viên đã mắc lỗi và sẽ phải tự sửa chữa.

Như vậy, tác giả đã đề cập đến bảy kiểu sửa lỗi sẽ được khảo sát trong nghiên cứu này: nhắc lại (repetition); phản hồi chữa lỗi rõ ràng (explicit correction), gợi ý (elicitation), yêu cầu giải thích (clarification request), phản hồi ngôn ngữ (metalinguistic feedback), sửa lỗi trực tiếp (recast) và ngôn ngữ cơ thể (paralinguistic signal).

2.2. Các nghiên cứu về sở thích của sinh viên về các phản hồi chữa lỗi bằng lời

Sở thích của sinh viên đối với các loại phản hồi sửa chữa bằng lời cụ thể đã được thảo luận rộng rãi. Trong nghiên cứu của Kaivanpanah và cộng sự, những người học đã cho thấy sự yêu thích đối với phản hồi sửa lỗi trực tiếp và phản hồi siêu ngôn ngữ [8]. Ngược lại, trong nghiên cứu của Lee (2013), một số sinh viên cho rằng, giáo viên thiếu chú ý đến yêu cầu giải thích của họ, trong khi những người khác ghét phản hồi sửa lỗi siêu ngôn ngữ vì họ cảm thấy nó vượt quá trình độ năng lực của họ. Họ cho rằng, những khác biệt này trong phản hồi sửa chữa có thể ngăn họ thảo luận thêm trong lớp. Đa số sinh viên thích được sửa chữa trực tiếp và nhanh chóng trong quá trình tương tác giữa giáo viên và sinh viên.

Các hoạt động tương tác, sở thích sửa lỗi của người học và các hình thức phản hồi sửa lỗi khác nhau đều được xác định rõ ràng trong nghiên cứu của Faqeih (2015). Sửa lỗi trực tiếp được coi là kỹ thuật phổ biến nhất. Các kết quả cũng chỉ ra một phần quan trọng do thái độ của người học đóng vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến tính đúng đắn của ngôn ngữ. Aranguiz & Espinoza (2016) phát hiện ra rằng, lặp lại lỗi, gợi ý, yêu cầu giải thích, phản hồi siêu ngôn ngữ là các chiến lược phản hồi khắc phục hiệu quả nhất [9].

Ölmezer-Öztürk & Öztürk (2016) đã đến kết luận rằng, người học thấy phản hồi yêu cầu giải thích là không rõ ràng, trong khi họ tin rằng, phản hồi bằng siêu ngôn ngữ là căng thẳng và khó hiểu [10]. Mặt khác, sinh viên có nhận thức tích cực về việc sửa sai rõ ràng và tin rằng, đó là một phương pháp hiệu quả để cung cấp phản hồi vì nó không chỉ nêu bật những phần sai mà còn đưa ra lời giải thích thích đáng cho lỗi sai đó.

Trong một nghiên cứu được thực hiện bởi Ananda et al. (2017), để xác định các loại phản hồi sửa lỗi bằng lời mà sinh viên muốn, kết quả cho thấy phản hồi nhắc lại là loại phản hồi sửa lỗi bằng lời mà sinh viên tìm kiếm nhiều nhất [11]. Dea et al. (2017) sử dụng một nghiên cứu định tính với 76 sinh viên Khoa tiếng Anh từ Đại học Lambung Mangkurat. Kết quả chỉ ra rằng, sinh viên hiện nay ưa thích phản hồi lặp lại như là hình thức phản hồi sửa lỗi bằng lời được mong muốn nhất. Cho đến nay, rất ít nghiên cứu xem xét đến ý kiến của sinh viên mặc dù phương pháp dạy học lấy người học

làm trung tâm đang được chú trọng trong quá trình dạy và học hiện nay.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng và định tính liên quan đến việc thu thập và phân tích dữ liệu định lượng, sau đó là thu thập và phân tích dữ liệu định tính. Dữ liệu nghiên cứu thu được bằng cách sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định lượng liên quan đến việc phân tích dữ liệu định lượng thu được thông qua bảng câu hỏi cung cấp góc nhìn chung về quan điểm của sinh viên đối với các phản hồi được cung cấp.

Theo Pope & Mays (1995), nghiên cứu định tính là: “Sự phát triển của các khái niệm giúp chúng ta hiểu các hiện tượng xã hội trong môi trường tự nhiên (thay vì thực nghiệm), chú trọng đúng mức đến ý nghĩa, kinh nghiệm và quan điểm của những người tham gia” [12]. Cách tiếp cận này thường nhằm mục đích tìm hiểu kinh nghiệm và thái độ của những người tham gia vào nghiên cứu, sau đó các nhà nghiên cứu tránh đưa ra khái quát về nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, phương pháp phỏng vấn đã được khai thác để thu được dữ liệu định tính.

2.3.2. Đối tượng nghiên cứu

51 sinh viên năm nhất từ các lớp Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh tham gia vào nghiên cứu này. Chỉ có khoảng 15% trong số đó là nam và 85% là nữ. Độ tuổi của sinh viên là 19 đến 21. Sinh viên năm nhất được lựa chọn bởi vì họ chỉ mới bắt đầu phát triển một mức độ cụ thể về khả năng nói và bất kỳ sự điều chỉnh nào trong tương lai có thể giúp họ phát triển khả năng của mình càng nhanh càng tốt trong những năm học còn lại.

2.4. Thu thập dữ liệu

2.4.1. Bảng khảo sát

Một bảng câu hỏi kết hợp từ Katayama (2007) [13] và Smith (2010) đã được sử dụng để thu thập dữ liệu định lượng. Bảng câu hỏi bao gồm các câu hỏi về thông tin cá nhân của sinh viên trong phần A. Các câu hỏi khác tìm cách tìm hiểu ý kiến của họ về phản hồi sửa chữa bằng lời, phản hồi được chấm theo thang điểm Likert 5 điểm (1: Rất hiệu quả, 2: Hiệu quả, 3: Trung lập, 4: Không hiệu quả, 5: Rất kém hiệu quả). Trong mỗi mục, người trả lời khoanh tròn một giá trị.

2.4.2. Phỏng vấn

Phỏng vấn bao gồm việc đặt câu hỏi, lắng nghe và ghi lại câu trả lời từ một cá nhân hoặc nhóm theo định dạng có cấu trúc, bán cấu trúc hoặc phi cấu trúc một cách chuyên sâu. Cuộc phỏng vấn được sắp xếp theo kiểu bán cấu trúc. Kiểu phỏng vấn này được tác giả sử

dụng để có được thông tin định tính về lí do tại sao các hình thức phản hồi sửa sai bằng lời nói lại được sinh viên ưa thích.

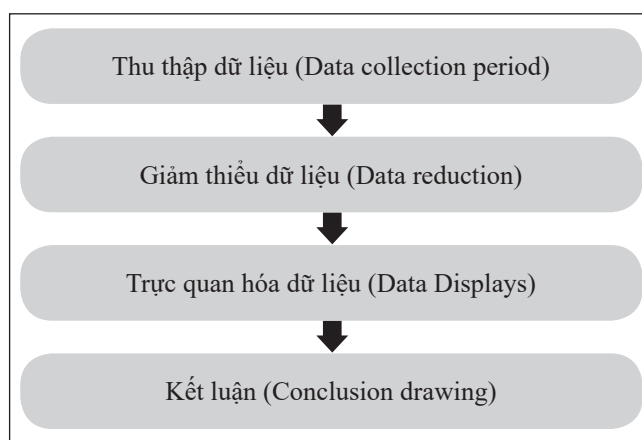
2.5. Phân tích dữ liệu

2.5.1. Phân tích dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng thu được dưới dạng câu trả lời cho bảng câu hỏi được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

2.5.2. Phân tích dữ liệu định tính

Dữ liệu định tính bao gồm các câu trả lời của sinh viên trong cuộc phỏng vấn bán cấu trúc. Trong nghiên cứu này, nhà nghiên cứu sử dụng quy trình phân tích của Miles & Huberman [14] như được minh họa như sau (xem Hình 1):



Hình 1: Quy trình phân tích dữ liệu định tính

Sau khi thực hiện phỏng vấn, giảm thiểu dữ liệu là bước đầu tiên trong quá trình phân tích dữ liệu. Trong các ghi chú hoặc bản ghi chép, có đề cập đến “quá trình lựa chọn, tập trung, đơn giản hóa, trừu tượng hóa và thay đổi “dữ liệu thô”. Trực quan hóa dữ liệu là luồng quan trọng thứ hai của hoạt động phân tích và cuối cùng là đưa ra kết luận.

2.6. Kết quả nghiên cứu

2.6.1. Các kiểu phản hồi sửa sai ưa thích của sinh viên trong các lớp học nói tiếng Anh

Bảng 1 cho thấy kết quả của nghiên cứu về sở thích của sinh viên liên quan đến phản hồi bằng lời nói.

Bảng 1: Các kiểu phản hồi sửa sai ưa thích của sinh viên

Phản hồi	Trung bình
Không phản hồi	3.19
Nhắc lại	3.49

Phản hồi	Trung bình
Phản hồi rõ ràng	4.35
Gợi ý	2.65
Yêu cầu giải thích	1.42
Phản hồi ngôn ngữ	3.16
Sửa lỗi trực tiếp	1.76
Ngôn ngữ cơ thể	3.34

Bảng 1 cho thấy, chi tiết của từng loại phản hồi sửa chữa bằng lời. Dựa trên câu trả lời của sinh viên trên bảng câu hỏi, họ thích nhất là có sự sửa chữa rõ ràng, sau đó là sự lặp lại ngôn ngữ cơ thể. Hầu hết các sinh viên đều có quan điểm trung lập về việc không có phản hồi sửa chữa. Điều này có thể cho thấy xu hướng thích không nhận phản hồi từ giáo viên. Các phản hồi yêu thích tiếp theo là phản hồi siêu ngôn ngữ và sửa lỗi trực tiếp. Đáng ngạc nhiên là, sinh viên không thích sửa lỗi trực tiếp và yêu cầu giải thích. Những kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Amador (2008), Rinda và cộng sự (2016).

2.6.2. Lí do tại sao sinh viên thích một số loại phản hồi sửa lỗi

a. Sự ghi nhớ lỗi sai

Bảy trong số những người được phỏng vấn chỉ ra rằng, khi giáo viên của họ chỉ ra rõ ràng lỗi phát âm của họ. Họ có thể dễ dàng hiểu được mình mắc lỗi nào, sai ở đâu và cách sửa lỗi của mình: “Phản hồi rõ ràng sẽ tốt hơn cho em khi em có người hướng dẫn. Bằng cách đó, em có thể nhớ lại những lỗi của mình một cách dễ dàng hơn”.

b. Nhận ra lỗi và sửa lỗi

Sinh viên cho rằng, phản hồi rõ ràng là phương pháp hiệu quả và thành công nhất để cải thiện kĩ năng và trình độ nói của họ. Thông qua phản hồi này, họ tin rằng, họ có thể sửa lỗi của mình một cách nhanh chóng và trực tiếp. Vì lí do này, họ nhấn mạnh rằng, họ có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian trong việc nhận ra lỗi và sai lầm của mình: “Em thích phản hồi rõ ràng nhất vì nó có thể giúp sinh viên nhận ra lỗi của mình nhanh nhất có thể. Em nghĩ rằng, việc giáo viên sẵn sàng sửa lỗi cho em sẽ giúp em rất nhiều trong việc cải thiện trình độ tiếng Anh của mình”.

c. Sự hỗ trợ tới đa từ giáo viên

Ba người được phỏng vấn chỉ ra rằng, bằng cách sửa sai rõ ràng, họ có thể nhận được câu trả lời tốt nhất và chính xác nhất từ giáo viên của họ và họ biết mình đang mắc sai lầm.

“Nếu giáo viên của em sửa sai rõ ràng khi em nói sai hoặc phát âm sai, em có thể nhận ra mình sai ở điểm nào. Em có thể sửa một số điều mà giáo viên chỉ ra và

sau đó em có thể nhớ nó”.

“Em thích phản hồi rõ ràng nhất vì không phải tất cả sinh viên đều có thể đưa ra câu trả lời chính xác nếu giáo viên chỉ gợi ý. Giáo viên nên cung cấp một câu trả lời chính xác và kèm theo một số gợi ý”.

“Phản hồi sửa lỗi rõ ràng có thể giúp em nhìn ra lỗi của mình và biết bản chất của vấn đề, sau đó biết cách sửa lỗi. Nhờ đó, em có thể ghi nhớ những sai lầm này và tránh mắc phải lần sau”.

“Bằng cách này, em có thể nhận ra lỗi của mình và ý thức được việc mắc những lỗi tương tự trong các bài tập khác”.

“Theo em, loại phản hồi khắc phục hiệu quả nhất là loại phản hồi rõ ràng. Nó giúp em nhận ra cách sửa chữa lỗi lầm của mình và cũng nhắc nhở em những nền tảng kiến thức để áp dụng cho những lần sau”.

d. Sự tự chủ

Một số sinh viên cũng thích phản hồi siêu ngôn ngữ hơn khi cho rằng: “Bằng cách này, sinh viên có thể tự tìm ra lỗi sai, không phụ thuộc vào giáo viên. Sinh viên và ghi nhớ lỗi của mình ngay lập tức”.

“Em thích phản hồi siêu ngôn ngữ hơn. Nó giúp em nhớ lại sai lầm mà em mắc phải để sau đó em có thể sửa chữa và không tái phạm nữa”.

“Bằng cách này, giáo viên cho phép sinh viên động não hoặc cho sinh viên không gian để sửa lỗi của mình. Hơn nữa, hãy để sinh viên tự suy nghĩ. Em tin rằng, các em sẽ ngày càng tiến bộ hơn”.

e. Giữ thể diện

Một số sinh viên chỉ ra rằng, sử dụng ngôn ngữ cơ thể có thể giữ thể diện của họ và nó khiến họ bớt xấu hổ hơn. “Em thích giáo viên của mình sử dụng cử chỉ của họ để chỉ ra lỗi của em vì nó không làm em gián đoạn và em không ngại ngùng”.

Tóm lại, sinh viên có xu hướng tìm kiếm thứ gì đó thoải mái và ít áp lực hơn với sự trợ giúp đặc lực từ giáo viên.

3. Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu sở thích của sinh viên đối với phản hồi sửa chữa bằng lời trong môi trường lớp học nói tiếng Anh. Tác giả đã áp dụng cách tiếp cận định lượng bằng bảng câu hỏi dành cho sinh viên và cách tiếp cận định tính sử dụng phỏng vấn.

Nghiên cứu này cùng với các nghiên cứu có liên quan khác cho thấy tầm quan trọng của việc sửa lỗi trong giảng dạy ngoại ngữ. Một trong những công việc khó khăn nhất của mỗi giáo viên là cung cấp những lời giải thích cho người học theo cách khiến người học nhớ được dạng ngôn ngữ chính xác và ngăn họ mắc những lỗi tương tự trong suốt quá trình học.

Các nhà nghiên cứu sau này có cùng mối quan tâm đến lĩnh vực nghiên cứu này có thể được hưởng lợi từ

ngiên cứu hiện tại với các khuyến nghị cho nghiên cứu trong tương lai. Các nhà nghiên cứu có thể tìm hiểu sở thích của sinh viên khóa khác cũng như điều tra hoặc phỏng vấn cả giáo viên để có dữ liệu toàn diện hơn. Nghiên cứu này cũng mở ra một số khả năng nghiên

cứ khác như: thái độ của giáo viên đối với phản hồi, sự tiếp thu của người học, hiệu quả của một số kỹ thuật khắc phục cũng như mối tương quan giữa những khác biệt cá nhân khác như phong cách học tập, động cơ, thái độ đối với phản hồi sửa lỗi.

Tài liệu tham khảo

- [1] Corder, S.P, (1967), *The significance of learners' errors*, International Review of Applied Linguistics in Language Teaching, 4, p.161-170.
- [2] Rydahl, S, (2005), *Oral feedback in the English classroom, teachers' thoughts and awareness*, Retrieved 25 April 2018 from <http://kau.diva.portal.org/smash/get/diva2:6576/FULLTEXT01>.
- [3] Gass, S., & Selinker, L, (2008), *Second Language Acquisition: An introductory course*, New York: Routledge.
- [4] Truscott, J, (1996), *The case against grammar correction in L2 writing class*, Language Learning, 46, p.327-369.
- [5] Lyster, R., Saito, K. & Sato, M, (2013), *Oral corrective feedback in second language classrooms*, Language Teaching, 46(1), p.1-40.
- [6] Méndez, E.H - Cruz, M.R, (2012), *Teachers' perceptions about oral corrective feedback and their practice in EFL classrooms*, Retrieved from www.redalyc.org/pdf/1692/169224635005.
- [7] Fungula, B.N, (2013), *Oral Corrective Feedback in the Chinese EFL Classroom*, Retrieved from <http://www.diva-portal.org/smash/get/diva2:693017/FULLTEXT01.pdf>.
- [8] Kaivanpanah, S., Alavi, M., & Sephehrinia, S, (2012), *Preferences for interactional feedback: differences between learners and teachers*, The Language Learning Journal, 1(1), p.1-20.
- [9] Aranguiz, M.F., & Espinoza, A, (2016), *Oral corrective feedback strategies in EFL: A pilot study in Chilean classrooms*.
- [10] Ölmezer-Öztürk, E., & Öztürk, G, (2016), *Types and timing of oral corrective feedback in EFL classrooms: Voices from students*, Novitas-ROYAL (Research on Youth and Language), 10(2), p.113-133.
- [11] Ananda et. Al, (2017), *Students' preferences toward oral corrective feedback in speaking class at English Department of Lambung Mangkurat University Academic Year 2015/2016*, Theory and Practice in Language Studies, 7, p.176, doi:10.17507/tpls.0703.03.
- [12] Pope, C., & Mays, N, (1995), *Qualitative research: Reaching the parts other methods cannot reach: An introduction to qualitative methods in health and health services research*, BMJ, 1(311), p.42-45.
- [13] Katayama, A, (2007), *Japanese EFL students' preferences toward correction of classroom oral errors*, Asian EFL journal, 9(4), p.284-299, Conference Proceedings.
- [14] Miles, M.B., & Huberman, A.M, (1994), *Qualitative Data Analysis: An Expanded Source Book (2nd ed.)*, Newbury Park, CA: Sage.
- [15] Creswell, J.W, (2012), *Educational research: Planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research (4th ed.)*, Boston: Pearson Education.
- [16] Ellis, R, (2008), *The Study of Second Language Acquisition (2nd ed.)*, Oxford: OUP.

EFL STUDENTS' PREFERENCES FOR ORAL CORRECTIVE FEEDBACK

Luu Thi Huong

Email: luuthihuong@hpu2.edu.vn
Hanoi Pedagogical University 2
Xuan Hoa, Phuc Yen, Vinh Phuc province,
Vietnam

ABSTRACT: *This study aimed at examining EFL (English as a foreign language) students' preferences regarding different types of oral corrective feedback in English speaking classrooms at Hanoi Pedagogical University 2, Vietnam. For this purpose, a set of questionnaires adapted from Katayama (2007) and Smith (2010) and in-depth follow-up interviews were used to gather quantitative and qualitative data from students. Multiple findings pertaining to research question were obtained. Overall, the results revealed that students preferred explicit correction to implicit one.*

KEYWORDS: Oral corrective feedback, EFL students, English speaking classrooms.